TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2022/QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị T**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn nông trường LS, huyện VC, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 7, xã ST, huyện TT, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa:Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh T1 có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày 01/01/2004 và cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 12/4/2005. Chị T và anh T1 thỏa thuận: Cháu H hiện nay đã thành niên, không đề nghị Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Ngọc H1 cho anh anh Nguyễn Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu H1 thành niên.

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T1 và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về án phí ly hôn:*Chị Vũ Thị Tnhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0005937ngày 04/4/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho Chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã ST (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Viết Tú